

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN THỊ CẨM TÚ

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9380106

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Tào Thị Quyên



Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân và tăng cường sự tham gia của các tầng lớp xã hội vào quá trình quản lý nhà nước là một yêu cầu tất yếu khách quan. Điều này không chỉ thể hiện bản chất dân chủ của chế độ mà còn là yếu tố then chốt đảm bảo tính hiệu quả và bền vững của các quyết sách. Phản biện xã hội khẳng định tầm quan trọng của mình như một kênh thông tin hai chiều, giúp nhân dân bày tỏ chính kiến, đóng góp ý kiến xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phản biện xã hội đóng vai trò như một bộ lọc quan trọng, góp phần đảm bảo tính khoa học, khách quan, phù hợp với thực tiễn và tính khả thi của các quyết sách. Thông qua hoạt động phản biện, những bất cập, thiếu sót trong dự thảo chính sách, pháp luật có thể được phát hiện và điều chỉnh kịp thời, tránh gây ra những hệ lụy không mong muốn khi đi vào thực tiễn. Hơn nữa, phản biện xã hội còn là động lực quan trọng để thúc đẩy dân chủ, minh bạch và công bằng xã hội. Khi người dân có cơ hội tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng chính sách, họ sẽ cảm thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình được tôn trọng, từ đó nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Hoạt động phản biện xã hội chỉ có thể được thực hiện một cách hiệu quả và phát huy đầy đủ vai trò to lớn của nó trên cơ sở có một hành lang pháp lý hoàn thiện. Một hệ thống pháp luật rõ ràng, cụ thể về quyền và trách nhiệm của các chủ thể tham gia phản biện, quy trình phản biện, cơ chế tiếp thu ý kiến phản biện sẽ tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động này diễn ra công khai, minh bạch, có tổ chức và hiệu quả. Việc thiếu vắng hoặc chưa hoàn thiện các quy định pháp lý sẽ dẫn đến tình trạng phản biện mang tính tự phát, thiếu trọng tâm, hoặc thậm chí bị lợi dụng, làm giảm đi ý nghĩa thực chất của hoạt động này.

Hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) và các tổ chức chính trị - xã hội đã có những bước phát triển đáng kể trong những năm gần đây, đặc biệt là từ khi có Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Hiến pháp 2013. Hoạt động này đã trở thành một trọng tâm và có tác động thực tế, thậm chí được coi là hoạt động đột phá của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước. Trong 5 năm sau khi Quyết định 217-QĐ/TW được ban hành, MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tổ chức được 15.745 cuộc phản biện xã hội và 32.064 việc, nội dung tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Những hoạt động này đã góp phần làm sáng tỏ một cách khách quan những kết quả và hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Chính phủ và chính quyền các địa phương, đồng thời kiến nghị những nội dung nhằm thực hiện đúng và hiệu quả hơn các chính sách, quy định pháp luật. Nhiều kiến nghị sau phản biện đã được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nghiêm túc tiếp thu và thực hiện.

Có thể thấy, hoạt động phản biện xã hội đã đạt được nhiều thành tựu và đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật ở Việt Nam, trở thành một trong những kênh quan trọng, giúp Đảng và Nhà nước có thêm thông tin đa chiều trước khi xem xét, quyết định các vấn đề trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành. Từ đó làm cho mọi chủ trương, chính sách, pháp luật thực sự là sản phẩm kết tinh của "ý Đảng" và "lòng dân", đảm bảo tính khoa học, phù hợp với lợi ích của Nhân dân, thúc đẩy mạnh mẽ dân chủ hóa xã hội và tăng cường đồng thuận xã hội. Việc công khai lấy ý kiến rộng rãi từ nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội, đặc biệt là những đối tượng liên quan trực tiếp và chịu tác động của dự thảo văn bản, đã giúp các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành có tính khả thi cao hơn. Sự tham gia ngày càng rộng rãi và chuyên nghiệp của nhiều chủ thể khác nhau vào việc góp ý, phản biện xây dựng chính sách,

pháp luật đã tác động tích cực đến việc thay đổi, điều chỉnh, thậm chí tạm hoãn hay ngừng thực hiện một số chính sách.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay việc thực thi pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức đáng kể. Một trong số đó là việc duy trì tính độc lập và khách quan của hoạt động phản biện trong bối cảnh một nhà nước một Đảng cầm quyền. Mặc dù pháp luật quy định rõ quyền và trách nhiệm, nhưng việc đảm bảo rằng các ý kiến phản biện, đặc biệt là những ý kiến trái chiều, được lắng nghe và xem xét một cách công bằng vẫn là một thách thức. Việc hài hòa giữa pháp luật trong nước với các cam kết quốc tế về quyền con người nói chung và phản biện xã hội, tự do ngôn luận nói riêng, việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào thực tiễn phản biện xã hội gặp những khó khăn nhất định. Mặc dù đã có nhiều tiến bộ, nhưng việc triển khai thi hành pháp luật về phản biện xã hội còn chậm và thiếu hiệu quả, đặc biệt ở cấp địa phương. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng của các cơ quan nhà nước trong việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến phản biện. Những hạn chế này đã và đang gây ảnh hưởng nhất định đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động phản biện xã hội và có thể tạo sơ hở để những thế lực thù địch lợi dụng để thực hiện mục tiêu chống phá

Yêu cầu về một hành lang pháp lý hoàn thiện đồng thời tổ chức triển khai pháp luật đó trong thực tế là một yêu cầu tất yếu và cấp bách. Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ Luật học, chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích lý luận hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội, đánh giá thực trạng pháp luật về phản biện xã hội, từ đó luận án đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới đặt ra hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Luận án tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những kết quả đã đạt được, những nội dung có thể kế thừa và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

- Luận án làm rõ cơ sở lý luận về hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội (khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, tiêu chí hoàn thiện); nghiên cứu pháp luật về phản biện xã hội ở một số nước trên thế giới, rút ra những bài học kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội Việt Nam.

- Luận án phân tích đánh giá thực trạng các văn bản pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua; chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra đối với việc hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội hiện nay.

- Luận án đề xuất những quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về phản biện xã hội dưới góc độ chuyên ngành lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Về không gian: luận án chủ yếu phân tích, đánh giá các quy định pháp luật về phản biện xã hội và thực tiễn thực hiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam.

Về thời gian: Các nhận xét, đánh giá thực trạng hệ thống các quy định pháp luật về phản biện xã hội trong giai đoạn từ năm 2013 (từ khi Hiến pháp chính thức ghi nhận chức năng phản biện xã hội) đến nay và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội trong những năm tiếp theo.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoàn thiện pháp luật phản biện xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp hệ thống, phương pháp logic- lịch sử, phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp luật học so sánh, phương pháp phỏng vấn chuyên gia.

5. Đóng góp mới của luận án

Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện các quy định pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay. Kết quả nghiên cứu của Luận án có những đóng góp mới về mặt khoa học như:

- Trên cơ sở tổng hợp, kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố, luận án góp phần bổ sung, làm rõ những vấn đề lý luận về hoàn thiện pháp luật phản biện xã hội: khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật về phản biện xã hội; nội dung bao gồm các nhóm quy phạm pháp luật về phản biện xã hội (quy phạm pháp luật về chủ thể, đối tượng, nội dung, phạm vi, hình thức, phương pháp, trình tự, thủ tục và hậu quả pháp lý phản biện xã hội); xây dựng khái niệm hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội, các tiêu chí đánh giá và đưa ra các điều kiện bảo đảm để hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án nghiên cứu, phân tích mô hình phản biện xã hội của một số quốc gia trên thế giới từ đó rút ra được giá trị tham khảo cho việc hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án đánh giá, khái quát quá trình phát triển pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam trước, sau thời kỳ đổi mới đất nước và nhấn mạnh dấu mốc xuất hiện chức năng phản biện xã hội từ khi Hiến pháp năm 2013 ra đời; luận án đánh giá kết quả đạt được của pháp luật về phản biện xã hội, phân tích hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế của pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án đề xuất các quan điểm chỉ đạo và kiến nghị các giải pháp có tính khả thi, phù hợp nhằm hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn của luận án

Ý nghĩa về mặt lý luận: Luận án góp phần bổ sung và xây dựng cơ sở lý luận cho việc hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Ý nghĩa về mặt thực tiễn: Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay. Kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị tham khảo, góp phần bổ sung thêm những kiến thức lý luận về pháp luật về phản biện xã hội; xây dựng cơ sở khoa học cho việc phân tích, đánh giá thực trạng; xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội và tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động phản biện xã hội trong thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh mới.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án được kết cấu thành 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI

Luận án tập trung nghiên cứu các công trình về phản biện xã hội và pháp luật về phản biện xã hội ở các quốc gia trên thế giới nhằm cung cấp cơ sở lý luận và kinh nghiệm so sánh với pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam, từ đó, Việt Nam có thể đối chiếu, lựa chọn mô hình phù hợp để xây dựng khung pháp lý toàn diện. Phản biện xã hội, trong các nền dân chủ phương Tây, không chỉ là quyền cơ bản mà còn là động lực phát triển xã hội. Nó thể hiện quyền tự do ngôn luận, được bảo đảm bởi các công ước quốc tế, và là nền tảng của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Theo các nhà tư tưởng chính trị - pháp lý lớn như Hobbes, Locke, Montesquieu, Rousseau, Hegel, Marx, phản biện xã hội là cơ chế kiểm soát quyền lực công, ngăn ngừa lạm dụng, đảm bảo lợi ích cộng đồng. Hoạt động này diễn ra qua hai cơ chế kiểm soát: bên trong và bên ngoài, trong đó phản biện xã hội thuộc cơ chế kiểm soát bên ngoài, thông qua xã hội dân sự, truyền thông, nhóm lợi ích. Các lý thuyết đương đại tiếp tục khẳng định vai trò của phản biện xã hội trong đấu tranh lợi ích, hoạch định chính sách và thúc đẩy thay đổi xã hội. Đồng thời, tư duy phê phán - như Bertrand Russell nhấn mạnh - chính là điều kiện tinh thần cốt lõi để phản biện có giá trị, cần thiết được nuôi dưỡng trong giáo dục và đời sống xã hội.

Phản biện xã hội, theo tiếp cận hiện đại, không chỉ là quyền dân chủ mà còn là cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, góp phần bảo đảm tính hợp pháp và chính danh trong quản trị công. Các học giả như John Dewey, H.A. Simon, Jürgen Habermas, David Held và Niklas Luhmann đều khẳng

định vai trò thiết yếu của phản biện xã hội trong việc phòng ngừa lạm dụng quyền lực, điều chỉnh chính sách và duy trì sự ổn định hệ thống chính trị. Phản biện được xem là hoạt động mang tính lý tính, có tổ chức, đòi hỏi sự tham gia của xã hội dân sự và phải được thể chế hóa thông qua pháp luật. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện đại và hệ thống chính trị mở, phản biện xã hội đóng vai trò như một kênh truyền thông hai chiều giúp nhà nước nhận diện “điểm mù”, thích ứng và củng cố tính chính danh. Đây là yếu tố không thể thiếu trong quản trị dân chủ và phát triển bền vững của nhà nước pháp quyền hiện đại.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Các công trình nghiên cứu đã phản ánh đầy đủ sự hình thành, phát triển và lý luận về phản biện xã hội ở Việt Nam, với căn cứ rõ ràng từ Hiến pháp, các quyết định của Đảng, luật pháp hiện hành và thực tiễn triển khai. Tác phẩm làm nổi bật vai trò then chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện phản biện xã hội; đồng thời chỉ ra các hạn chế, bất cập, nguyên nhân và đề xuất nhiều giải pháp cải thiện từ góc nhìn lý luận đến thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh một đảng lãnh đạo. Đây là nguồn tài liệu có giá trị tham khảo cao cho việc nghiên cứu, hoạch định chính sách và hoàn thiện pháp luật về cơ chế phản biện xã hội tại Việt Nam.

1.3. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

1.3.1. Nhận xét, đánh giá về các công trình nghiên cứu

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu ở trong nước và ngoài nước đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nghiên cứu về phản biện xã hội và khuôn khổ pháp luật cho hoạt động này. Các nghiên cứu đã khẳng định phản biện xã hội là một yêu cầu tất yếu của nền dân chủ. Các nghiên cứu đều thống nhất xem phản biện xã hội là hình thức thể hiện quyền làm chủ

của nhân dân, dựa trên nền tảng quyền tự do ngôn luận và tham gia quản lý nhà nước. Vì vậy, việc xây dựng hệ thống pháp luật về phản biện xã hội phù hợp được coi là điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho cơ chế dân chủ này được vận hành một cách hiệu quả trong thực tiễn.

Trong các nghiên cứu nước ngoài, nhiều học giả đã luận giải sâu về vai trò của phản biện xã hội trong kiểm soát quyền lực nhà nước. Họ nhấn mạnh, bên cạnh các cơ chế kiểm soát bên trong bộ máy nhà nước, cần phải thiết lập cơ chế giám sát từ bên ngoài, thông qua các tổ chức của công dân để ngăn ngừa sự lạm dụng quyền lực của giới cầm quyền. Các nghiên cứu ở phương Tây cho rằng quyền phản biện của công dân cần được thể chế hóa một cách rõ ràng trong hiến pháp và pháp luật. Tuy có sự nhận thức chung như trên, các nghiên cứu của các tác giả nước ngoài thường được đặt trong bối cảnh của thể chế chính trị phương Tây. Do đó, một số đặc thù về cấu trúc quyền lực, văn hóa chính trị, hoặc truyền thống pháp lý riêng của một số quốc gia có thể chưa được đề cập một cách thỏa đáng. Tuy nhiên, các lý luận và kinh nghiệm của các tác giả nước ngoài đã phác họa một bức tranh toàn diện về phản biện xã hội như một thiết chế kiểm soát quyền lực hiệu quả. Đây là điều chúng ta có thể tiếp thu có chọn lọc.

Đối với các nghiên cứu trong nước, nhiều công trình khoa học đã tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của phản biện xã hội, cũng như đề xuất các giải pháp nhằm thực thi hiệu quả chức năng phản biện. Về phương diện lý luận, các tác giả Việt Nam tiếp cận phản biện xã hội từ nhiều góc độ khác nhau, cho rằng, phản biện xã hội là sự tham gia mang tính xây dựng của nhân dân vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Nhiều nghiên cứu đã phân tích cụ thể các chủ thể, đối tượng, nội dung và phương thức phản biện xã hội, qua đó khẳng định phản biện có thể diễn ra trên nhiều lĩnh vực và bằng nhiều hình thức khác nhau. Đặc biệt, một số công trình nghiên cứu cho thấy,

khung pháp lý hiện hành về phản biện xã hội tuy đã hình thành cơ bản, nhưng vẫn chưa đầy đủ và đồng bộ; quy trình thực hiện phản biện xã hội chưa được luật hóa chi tiết: pháp luật chưa quy định rõ ràng trình tự, thủ tục phản biện, quyền và trách nhiệm của các bên liên quan, cũng như cơ chế đề cơ quan nhà nước tiếp thu, phản hồi ý kiến phản biện. Một số giải pháp cụ thể đã được đề xuất, như: ban hành Luật về phản biện xã hội, hoặc sửa đổi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm quy định rõ hơn về phản biện; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan công quyền với Mặt trận trong việc tổ chức phản biện và tiếp thu ý kiến nhân dân...

Tóm lại, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã cung cấp nền tảng tri thức phong phú về phản biện xã hội dưới cả phương diện lý luận và thực tiễn, khẳng định phản biện xã hội là một thiết chế dân chủ quan trọng nhằm kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và thúc đẩy quản trị quốc gia minh bạch, hiệu quả. Đồng thời, các công trình này cũng nhấn mạnh vai trò của pháp luật trong việc bảo đảm cho phản biện xã hội được thực hiện thường xuyên, đúng mục đích và đạt kết quả. Nhiều luận điểm, khái niệm và giải pháp mà các nhà nghiên cứu đi trước đưa ra sẽ là những đóng góp quý báu để tác giả luận án kế thừa, tiếp thu có chọn lọc. Cụ thể, luận án sẽ kế thừa cách hiểu chung về khái niệm và bản chất của phản biện xã hội, thừa hưởng những phân tích về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội trong cơ chế phản biện, cũng như tham khảo các kiến nghị đã được đề xuất nhằm khắc phục hạn chế của pháp luật hiện hành. Những tri thức đó sẽ là tiền đề để luận án phát triển các luận cứ khoa học vững chắc hơn cho vấn đề nghiên cứu.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Qua tổng quan cho thấy vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào tiếp cận một cách đầy đủ và hệ thống về “hoàn thiện pháp luật về phản biện xã

hội” trong điều kiện cụ thể của Việt Nam hiện nay. Phần lớn các nghiên cứu mới chỉ tập trung vào một số khía cạnh riêng lẻ của phản biện xã hội, mà chưa xây dựng được một bức tranh toàn diện về hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này và định hướng hoàn thiện nó. Thực tế đó dẫn đến nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn chưa được giải quyết thỏa đáng. Chính vì vậy, luận án “Hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay” sẽ kế thừa thành quả các công trình trước, đồng thời tập trung vào giải quyết những vấn đề còn bỏ ngỏ, cụ thể như:

- Luận án sẽ hoàn thiện cơ sở lý luận về pháp luật phản biện xã hội, làm rõ thêm nội hàm các khái niệm “phản biện xã hội” và “pháp luật về phản biện xã hội” trong khoa học pháp lý, qua đó xác định đúng bản chất, đặc điểm của hiện tượng phản biện xã hội dưới góc độ pháp luật. Đồng thời, luận án xây dựng hệ thống tiêu chí khoa học để đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về phản biện xã hội.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và mô hình phản biện xã hội ở các nước, từ đó, luận án sẽ rút ra những giá trị tham khảo hữu ích phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam.

- Luận án sẽ tiến hành tổng hợp, phân tích có hệ thống thực trạng các quy định pháp luật hiện hành về phản biện xã hội ở nước ta trong thời gian qua. Việc đánh giá này sẽ dựa trên các tiêu chí đã xây dựng ở phần lý luận, giúp luận án luận giải rõ nguyên nhân của những hạn chế đó

- Đề xuất quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội.

Tất cả những vấn đề nêu trên sẽ được luận án luận giải chi tiết trong các chương nghiên cứu tiếp theo. Việc tập trung giải quyết các nội dung này không chỉ đáp ứng mục tiêu khoa học của luận án, mà còn góp phần lấp đầy những khoảng trống về lý luận và những vướng mắc trong thực

tiến áp dụng pháp luật về phản biện xã hội. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc kết quả các công trình đi trước và nghiên cứu mới của bản thân, tác giả luận án mong muốn sẽ đưa ra những đề xuất khả thi, đóng góp thiết thực vào việc hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động phản biện xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.

1.4. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Phản biện xã hội và pháp luật về phản biện xã hội có vai trò hết sức quan trọng trong xã hội dân chủ pháp quyền. Pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam đang trong quá trình định hình và hoàn thiện. Trên cơ sở đó, hoạt động phản biện xã hội thông qua hình thức góp ý, kiến nghị với Đảng, Nhà nước Việt Nam đã góp phần không nhỏ làm cho chính sách, pháp luật ở Việt Nam phù hợp với thực tế khách quan và ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu định hướng, quản lý, điều hành các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, pháp luật hiện hành của Việt Nam về phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát huy dân chủ XHCN, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Vì vậy, việc nghiên cứu và tiếp tục hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội là yêu cầu khách quan và cấp bách nhằm không ngừng phát huy dân chủ, góp phần hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

1.4.2. Câu hỏi nghiên cứu

- Pháp luật về phản biện xã hội có những đặc điểm gì? Có vai trò ra sao? Quy định pháp luật về chủ thể, đối tượng, phạm vi, nội dung, hình thức, phương pháp, trình tự, thủ tục, và hậu quả pháp lý phản biện xã hội cần phải như thế nào?

- Việc hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam cần dựa trên những tiêu chí nào?

- So sánh pháp luật về phản biện xã hội Việt Nam với các quốc gia có mô hình phản biện xã hội tương đồng, Việt Nam có thể rút ra những kinh nghiệm gì cho việc hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội thời gian tới?

- Pháp luật hiện hành về phản biện xã hội ở Việt Nam có những ưu điểm, kết quả gì và còn tồn tại những hạn chế, bất cập nào; nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế đó?

- Cần quán triệt các quan điểm chỉ đạo gì và tiến hành những giải pháp cụ thể nào để hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới?

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ, NỘI DUNG CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

2.1.1. Khái niệm phản biện xã hội và pháp luật về phản biện xã hội

2.1.1.1. Khái niệm phản biện xã hội

Phản biện xã hội là tổng thể các hoạt động xem xét, phân tích, lập luận, nêu ý kiến để đi đến nhận thức đúng đắn, toàn diện quy luật phát triển, góp phần làm cho các chính sách, pháp luật, quyết định của cơ quan công quyền vừa mang tính khách quan, hợp lý, phục vụ tối đa cho sự phát triển bền vững, vừa đáp ứng lợi ích chung của cộng đồng xã hội.

2.1.1.2. Khái niệm pháp luật về phản biện xã hội

Pháp luật về phản biện xã hội là tổng thể các quy phạm được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm

quyền ban hành theo những trình tự, thủ tục và thể thức nhất định, có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình xem xét, phân tích, lập luận, nêu ý kiến, tiếp nhận ý kiến để nhận thức đúng đắn, toàn diện quy luật phát triển, góp phần làm cho các chính sách, pháp luật, quyết định của cơ quan công quyền vừa mang tính khách quan, hợp lý, dân chủ, phục vụ tối đa cho sự phát triển bền vững của đất nước, vừa đáp ứng lợi ích chung của cộng đồng xã hội.

2.1.2. Đặc điểm của pháp luật về phản biện xã hội

Một là, pháp luật về phản biện xã hội là một bộ phận của pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước.

Hai là, pháp luật về phản biện xã hội điều chỉnh quan hệ phản biện phát sinh giữa chủ thể thực hiện chức năng phản biện xã hội đối với đối tượng phản biện.

Ba là, giữa các nhóm quy phạm quy định địa vị pháp lý của chủ thể phản biện xã hội và trách nhiệm của đối tượng phản biện xã hội, nhóm quy phạm quy định phạm vi phản biện xã hội, nhóm quy phạm quy định về hình thức và phương pháp phản biện xã hội, nhóm quy phạm quy định về trình tự, thủ tục phản biện xã hội và nhóm quy phạm quy định về hậu quả pháp lý của hoạt động phản biện xã hội có mối quan hệ thống nhất, chặt chẽ với nhau.

Bốn là, nguồn của pháp luật về phản biện xã hội khá đa dạng. Xuất phát từ đặc điểm chủ thể phản biện xã hội phong phú, đa dạng và đối tượng phản biện xã hội rất rộng, đồng thời phản biện xã hội là một trong các nội dung kiểm soát của Nhân dân đối với cơ quan công quyền nên nguồn của pháp luật về phản biện xã hội khá đa dạng, không chỉ bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được thể hiện dưới nhiều cấp độ với các hiệu lực pháp lý khác nhau như Hiến pháp, luật, văn bản dưới luật mà

còn bao gồm cả chủ trương, đường lối trong các văn bản của Đảng và các quy định trong các công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.1.3. Vai trò của pháp luật về phản biện xã hội

Thứ nhất, pháp luật về phản biện xã hội thể chế hóa quan điểm của Đảng về bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm quyền tham gia quản lý Nhà nước của Nhân dân.

Thứ hai, pháp luật về phản biện xã hội có vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, góp phần thực hành tiết kiệm.

Thứ ba, pháp luật về phản biện xã hội góp phần quan trọng tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, là một hình thức vừa để Nhân dân tham gia quản lý nhà nước vừa kiểm soát quyền lực nhà nước.

Thứ tư, pháp luật về phản biện xã hội là phương tiện góp phần bảo vệ và bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân.

2.1.4. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về phản biện xã hội

2.1.4.1. Nhóm quy phạm pháp luật về chủ thể và đối tượng phản biện xã hội

2.1.4.2. Nhóm quy phạm pháp luật về phạm vi, nội dung phản biện xã hội

2.1.4.3. Nhóm quy phạm pháp luật về hình thức, phương pháp phản biện xã hội

2.1.4.4. Nhóm quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục phản biện xã hội

2.1.4.5. Nhóm quy phạm pháp luật về hậu quả pháp lý của phản biện xã hội

2.2. KHÁI NIỆM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

2.2.1. Khái niệm hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội

Hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội là quá trình bao gồm các hoạt động sửa đổi, bổ sung cũng như ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực phản biện xã hội có tính đồng bộ, thống nhất, ổn định và khả thi. Mục tiêu của quá trình này là bảo đảm hệ thống pháp luật về phản biện xã hội có tính kịp thời, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận và có hiệu lực, hiệu quả trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng phản biện.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội

Thứ nhất, tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật về phản biện xã hội

Thứ hai, tính khả thi của pháp luật về phản biện xã hội

Thứ ba, tính ổn định, kịp thời của pháp luật về phản biện xã hội

Thứ tư, tính công khai, minh bạch của pháp luật về phản biện xã hội

Thứ năm, tính dễ tiếp cận, tạo thuận lợi tối đa cho đổi mới sáng tạo

Thứ sáu, tính thích ứng với chuẩn mực pháp lý quốc tế

2.3. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

2.3.1. Điều kiện bảo đảm về chính trị - tư tưởng

2.3.2. Điều kiện bảo đảm về pháp lý

2.3.3. Điều kiện bảo đảm về văn hóa

2.3.4. Điều kiện bảo đảm về kinh tế, cơ sở vật chất

2.3.5. Điều kiện bảo đảm về nguồn lực xây dựng pháp luật về phản biện xã hội

2.4. PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

2.4.1. Pháp luật về phản biện xã hội của một số quốc gia trên thế giới

2.4.1.1. Pháp luật về phản biện xã hội ở Cộng hòa Pháp

2.4.1.2. Pháp luật về phản biện xã hội ở Trung Quốc

2.4.1.3. Pháp luật về phản biện xã hội ở Anh

2.4.1.4. Pháp luật về phản biện xã hội ở Liên bang Nga

2.4.2. Một số giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Thứ nhất, trong hoạt động xây dựng pháp luật về phản biện xã hội các cơ quan có thẩm quyền cần “đổi mới tư duy, nhận thức” về tính chất và tầm quan trọng của hoạt động phản biện xã hội, cần xem phản biện xã hội là một yêu cầu tất yếu, đòi hỏi khách quan của một xã hội dân chủ.

Thứ hai, trong bối cảnh nước ta chỉ có một chính đảng duy nhất cầm quyền, pháp luật về phản biện xã hội phải trở thành công cụ pháp lý quan trọng, đồng thời là một điều kiện hỗ trợ để Đảng và Nhà nước thực hiện tốt hơn vai trò lãnh đạo và quản lý, điều hành. Vì vậy, pháp luật về phản biện xã hội không được mang tính chất đối trọng với chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước mà phải thể hiện rõ vai trò vừa mang tính xây dựng, vừa mang tính kiểm soát đối với Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, phản biện xã hội phải được tiến hành trong khuôn khổ pháp luật, tuân theo những quy định của pháp luật, được pháp luật bảo đảm thực hiện, vì vậy để vừa phát huy dân chủ, vừa tăng cường pháp chế, giữ vững kỷ cương đòi hỏi phải xây dựng được một hệ thống các quy định pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện phản biện xã hội. Cụ thể, cần xây dựng Luật phản biện xã hội quy định rõ về chủ thể,

đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp, trình tự, thủ tục, hậu quả pháp lý phản biện xã hội.

Thứ tư, chủ thể và các hình thức thực hiện phản biện xã hội ở các nước rất phong phú, thể hiện được xu thế và thể chế dân chủ đa dạng tùy theo tư tưởng và lý thuyết phát triển của mỗi nước. Cần học mô hình Viện Công chúng Liên bang Nga hoặc Chính hiệp Trung Quốc trong việc thành lập thiết chế chuyên trách về phản biện xã hội, có thể thiết lập một “Hội đồng phản biện quốc gia” như Viện Công chúng, phối hợp với Quốc hội, Chính phủ trong quy trình lập pháp, chính sách. Hoặc hướng đến phát triển các nhóm phản biện chuyên môn độc lập theo từng lĩnh vực như mô hình nhóm lợi ích ở Anh, phản biện linh hoạt thông qua nhóm lợi ích, vận động hành lang, thực hành dân chủ đại diện. Có thể tham khảo cách thức tổ chức phản biện thông qua các nhóm ngành, hiệp hội chuyên môn, tổ chức nghề nghiệp, gắn với quá trình soạn thảo chính sách ngành nghề cụ thể, góp phần tạo lập phản biện chuyên sâu và minh bạch.

Thứ năm, đối với mô hình phản biện xã hội ở Pháp khó áp dụng nguyên bản do khác biệt thể chế tam quyền phân lập; nhưng có thể học hỏi cơ chế kiểm tra tính hợp hiến/phù hợp pháp luật qua Hội đồng phản biện độc lập, hoặc tòa án hành chính. Ngoài ra, mô hình phản biện xã hội ở Trung Quốc rất tương thích với Việt Nam. Ở Trung Quốc, Chính hiệp làm đầu mối phản biện, cơ chế phối hợp giữa Đảng - Nhà nước - Nhân dân. Việt Nam có thể kế thừa mô hình này thông qua việc nâng tầm vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động phản biện có tổ chức, định kỳ.

Chương 3

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THỰC TRẠNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

**3.1.1. Quá trình phát triển của pháp luật về phản biện xã hội giai
đoạn từ năm 1945 đến năm 1986**

**3.1.2. Quá trình phát triển của pháp luật về phản biện xã hội giai
đoạn từ 1986 đến nay**

*3.1.2.1. Pháp luật về phản biện xã hội từ 1986 đến trước khi có
Hiến pháp 2013*

3.1.2.2. Pháp luật về phản biện xã hội từ năm 2013 đến nay

3.2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.2.1. Những kết quả đạt được của pháp luật về phản biện xã hội

*Một là, pháp luật về phản biện xã hội đã điều chỉnh khá toàn diện,
đầy đủ các quan hệ xã hội trong quá trình phản biện xã hội.*

*Hai là, pháp luật về phản biện xã hội đã bảo đảm khá tốt yêu cầu về
tính rõ ràng, minh bạch.*

*Ba là, pháp luật về phản biện xã hội dần bảo đảm tính dễ tiếp cận,
thu hút sự tham gia tích cực, chủ động phản biện xã hội của các chuyên
gia, nhà khoa học, các tổ chức độc lập.*

*Bốn là, pháp luật về phản biện xã hội đã và đang dần tương thích với
chuẩn mực quốc tế*

Năm là, tính khả thi của pháp luật về phản biện xã hội từng bước được cải thiện, nhờ đó, nhiều hoạt động phản biện của các chủ thể đã đem lại kết quả quan trọng.

3.2.2. Hạn chế của pháp luật về phản biện xã hội và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế của pháp luật về phản biện xã hội

Một là, một số quy định pháp luật về chủ thể, đối tượng, nội dung, phạm vi, hình thức, phương pháp, trình tự, thủ tục, hậu quả pháp lý phản biện xã hội chưa thống nhất, đồng bộ

Hai là, pháp luật về phản biện xã hội còn phân tán, rời rạc

Ba là, nhiều nội dung quan trọng liên quan đến phản biện xã hội chưa được quy định hoặc quy định không rõ ràng, dẫn đến khó thực hiện

Bốn là, một số quy định của pháp luật về phản biện xã hội chưa thật sự phù hợp với thực tế cuộc sống, còn chứa đựng một số rào cản, gây khó khăn cho việc tiếp cận của các chủ thể

Năm là, việc xây dựng, ban hành pháp luật về phản biện xã hội chưa kịp thời

Sáu là, một số quy của pháp luật về phản biện xã hội chưa bảo đảm tính khả thi, thiếu cơ chế ràng buộc trách nhiệm giải trình, tiếp thu của cơ quan có thẩm quyền, chưa thực sự thu hút, khuyến khích các tổ chức tích cực, chủ động tham gia phản biện xã hội

Bảy là, một số nội dung của pháp luật về phản biện xã hội chưa thật sự tương thích với chuẩn mực quốc tế.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế của pháp luật về phản biện xã hội

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội phải bảo đảm quán triệt đầy đủ và sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội phải bảo đảm góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong gian đoạn mới.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật nói chung.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội phải bảo đảm và phát huy tối đa quyền con người, quyền công dân.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội tạo điều kiện để các chủ thể phản biện sử dụng những tiện ích của công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả phản biện xã hội.

4.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.2.1. Giải pháp nâng cao nhận thức về phản biện xã hội

4.2.2. Cần sớm ban hành Luật phản biện xã hội để hoàn thiện nội dung điều chỉnh của pháp luật về phản biện xã hội

Một là, hoàn thiện pháp luật quy định rõ hơn địa vị pháp lý của chủ thể và đối tượng phản biện xã hội.

Hai là, hoàn thiện các quy phạm pháp luật xác định rõ hơn phạm vi, nội dung phản biện xã hội.

Ba là, hoàn thiện các quy phạm pháp luật về hình thức, phương pháp phản biện xã hội

Bốn là, hoàn thiện các quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục phản biện xã hội.

Năm là, hoàn thiện các quy phạm pháp luật xác định hậu quả pháp lý phản biện xã hội

4.2.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm tạo công cụ, môi trường thúc đẩy phản biện xã hội

Một là, cần nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật về hội.

Hai là, ban hành Luật về cơ chế bảo vệ Hiến pháp

Ba là, sửa đổi, hoàn thiện Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và văn bản hướng dẫn thi hành

Bốn là, sửa đổi, bổ sung Luật báo chí năm 2016, hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm cho hoạt động phản biện xã hội của báo chí

4.2.4. Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về phản biện xã hội

Một là, cần xây dựng cơ chế tập hợp, khuyến khích các tầng lớp nhân dân, các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học tham gia đóng góp xây dựng chính sách thông qua phản biện xã hội.

Hai là, gắn hoạt động phản biện xã hội với chuyên đổi số

Ba là, cần xác lập rõ vị trí pháp lý và chính trị của hoạt động phản biện xã hội trong chiến lược phát triển quốc gia và các chuẩn mực quốc tế

Bốn là, bảo đảm tính độc lập, tự chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị

Năm là, nghiên cứu khả năng áp dụng một số hình thức phản biện xã hội có chất lượng trên thế giới.

Sáu là, tiếp tục triển khai, sắp xếp kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Bảy là, tổ chức tốt việc triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Luật thanh tra năm 2025, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025

4.2.5. Giải pháp về các điều kiện bảo đảm hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội

- *Điều kiện bảo đảm về chính trị- tư tưởng*
- *Điều kiện bảo đảm về văn hoá*
- *Điều kiện bảo đảm về kinh tế, cơ sở vật chất*
- *Điều kiện bảo đảm về bảo đảm nguồn lực*

KẾT LUẬN

Nhìn một cách tổng quát, có thể khẳng định rằng, hoàn thiện pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam là một nhiệm vụ vừa mang tính cấp thiết, vừa mang ý nghĩa chiến lược trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, phản biện xã hội là phương thức để thực hiện dân chủ, tạo điều kiện để các tầng lớp tham gia tích cực vào đời sống nhà nước và xã hội thể hiện quan điểm chính kiến và nguyện vọng của mình một cách công khai dân chủ và trách nhiệm. Trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội ngày càng sâu rộng, việc thiết lập cơ chế và tăng cường hoạt động phản biện xã hội là chủ trương của Đảng, phản biện xã hội không chỉ là quyền, mà còn là trách nhiệm của người dân và các tổ chức xã hội trong việc góp ý, giám sát và thúc đẩy các chính sách phù hợp

với lợi ích chung. Để phản biện xã hội trở thành công cụ hiệu quả, cần xây dựng hành lang pháp lý rõ ràng, đồng bộ, đảm bảo tính khả thi và minh bạch, đồng thời tạo cơ sở pháp lý, điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần trong xã hội tham gia phản biện xã hội, đóng góp ý kiến. Ngoài ra, việc nâng cao nhận thức của người dân về vai trò và ý nghĩa của phản biện xã hội, cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho các tổ chức xã hội và cá nhân tham gia phản biện, cũng là những bước đi cần thiết để thúc đẩy quá trình này. Quan trọng hơn, về phía các cơ quan nhà nước cần thể hiện sự cầu thị, tôn trọng và lắng nghe ý kiến phản biện, nhằm xây dựng niềm tin và củng cố mối quan hệ gắn kết giữa chính quyền và người dân. Có như vậy, pháp luật về phản biện xã hội mới có thể phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng một xã hội dân chủ, tiến bộ và bền vững, góp phần đưa đất nước vượt qua những thách thức, đáp ứng được yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Thị Cẩm Tú (2020), “Kiểm soát quan lại dưới triều đại vua Lê Thánh Tông”, *Tạp chí Nội chính*, số 78.
2. Trần Thị Cẩm Tú (2020), “Thiết chế hiến định độc lập trong hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, số 03.
3. Hoàng Minh Hội (Chủ biên), Trần Thị Cẩm Tú (Tham gia - 2020), *Cơ chế pháp lý về giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các cơ quan nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản lý luận Chính trị, Hà Nội.
4. Tào Thị Quyên, Trần Thị Cẩm Tú (2024), “Hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp theo tinh thần nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 01(129)
5. Trần Thị Cẩm Tú (2024), “Góc nhìn pháp luật về phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 11(83).
6. Trần Thị Cẩm Tú (2024), “Xây dựng cơ chế pháp lý bảo đảm cho Nhân dân tham gia hoạt động phản biện xã hội”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 347.
7. Trần Thị Cẩm Tú (2024), “Pháp luật về phản biện xã hội ở Trung Quốc và giá trị tham khảo cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11.
8. Trần Thị Cẩm Tú (2024), “Phản biện xã hội của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại Việt Nam hiện nay - Quy định pháp luật, kết quả đạt được, vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 20.
9. Trần Thị Cẩm Tú (2025), “Hoàn thiện pháp luật thực hiện chức năng phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Thực trạng và vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 03 (142)